TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HS-PT
Ngày: 27-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng
Ông Phạm Tiến Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2022/HSPT ngày 07/7/2022 đối với bị cáo Trần Thị Mai H, do có kháng cáo của bị hại Trần Trung N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: ***Trần Thị Mai H***, sinh năm 1968, tại Thái Bình, dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Làm rẫy; con ông Trần H1 (đã chết) và con bà Đặng Thị C, sinh năm 1943; có chồng là Trương Công H2 (đã chết) và 03 con lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1998; HKTT: ấp Cầu 2, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay: như trên.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/12/2021 cho đến nay. Bị cáo vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người bị hại:*

Trần Trung N – Sinh năm 1981 (có mặt)

Cư trú tại: khu phố TĐ1, phường TT, thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại N: Luật sư Ngô Quốc Chiến – Văn phòng luật sư Quốc Tế, đoàn luật sư tỉnh Bình Phước. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2005, gia đình ông Trần Trung N nhận chuyển nhượng diện tích 3.802,8m^2 và một phần diện tích đất dưới đường điện 500kv của gia đình Trần Thị Mai H tại ấp Cầu 2, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước với giá 260.000.000 đồng. Đến năm 2013, gia đình ông N cho ông Đinh Tiến Đ thuê lại toàn bộ diện tích đất trong thời hạn 10 năm để trồng cây quýt. Năm 2015, ông Đông không canh tác nữa mà bán lại thành quả trên đất (cây quýt) cho ông Mai Hữu T với giá 250.000.000 đồng để ông canh tác và trả tiền thuê đất cho ông N theo hợp đồng. Trong thời gian ông T canh tác thì giữa H với gia đình ông N xảy ra tranh chấp đối với diện tích đất 914m^2 trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy CNQSDĐ) số 881/QSDĐ/1484/QĐ-UB do Ủy ban nhân dân huyện ĐP cấp ngày 19/7/2004 đứng tên H) giáp ranh với diện tích đất dưới đường dây điện 500KV nằm trong giấy CNQSDĐ của gia đình ông N. Đến năm 2019, ông Thành không canh tác nữa và bán thành quả trên đất (cây quýt) cho ông N với giá 50.000.000 đồng.

Ngày 28/01/2019, gia đình ông N khởi kiện H đến Tòa án nhân dân (TAND) huyện ĐP đối với diện tích đất 914m^2. Ngày 02/6/2020, TAND huyện ĐP xét xử sơ thẩm tuyên giao diện tích đất 914m^2 cho gia đình ông N. Sau đó, H kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm của TAND huyện ĐP. Ngày 30/9/2020, TAND tỉnh Bình Phước xét xử Phúc thẩm tuyên sửa bản án sơ thẩm và giao diện tích 914m^2 đất cho H quản lý, sử dụng.

Ngày 02/11/2020, H thuê xe máy múc của một người đàn ông (không rõ lai lịch) vào múc 40 cây quýt trên diện tích đất 914m^2 và múc 60 cây quýt trên diện tích đất dưới hành lang đường điện 500KV nằm trong thửa đất số 371, tờ bản đồ số 13, thuộc giấy CNQSDĐ số 02857 của gia đình ông N. Sau khi biết bị H múc 60 cây quýt trên ngày 05/11/2020, ông N đã làm đơn tố cáo H đến Công an xã ĐT.

Quá trình điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 10/5/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐP, kết luận: 60 cây quýt trồng năm 2013, khô héo; không còn khả năng sống (gốc đã nhổ lên khỏi mặt đất) trị giá 14.700.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2022 Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Mai H** phạm tội ***"Hủy hoại tài sản"***

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 50 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt bị cáo **Trần Thị Mai H 01 (Một) năm 03 (ba) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo do có hoàn cảnh khó khăn.

Tuyên giao bị cáo Trần Thị Mai H cho UBND xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước trong việc giáo dục bị cáo H trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 31/5/2022, bị hại Trần Trung N làm đơn kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo và tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị hại Trần Trung N thay đổi nội dung kháng cáo. Cụ thể bị hại rút kháng cáo về yêu cầu bồi thường, giữ nguyên nội dung kháng cáo tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Mai H.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Đề nghị HĐXX đình chỉ kháng cáo về yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại do tại phiên tòa bị hại rút kháng cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt của bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thị Mai H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản án sơ thẩm đã nhận định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng vụ án và các tài liệu chứng cứ khác được xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 02/11/2020, bị cáo Trần Thị Mai H đã thuê người múc 60 cây quýt của gia đình ông Trần Trung N tại ấp Cầu 2, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước. Tổng giá trị thiệt hại theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện ĐP là 14.700.000 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim H phạm tội *"Hủy hoại tài sản"* là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Trần Trung N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại N rút một phần đơn kháng cáo. Bị hại nhận thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường 14.700.000 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 10/5/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐP là phù hợp do đó bị hại rút kháng cáo về yêu cầu tăng mức bồi thường. Xét thấy, việc rút nội dung kháng cáo trên của bị hại là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ theo các điều 342, 348 và Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường của bị hại Trần Trung N.

Tại cấp sơ thẩm sau khi xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện nộp số tiền 14.700.000 đồng để bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi mẹ già, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 là có căn cứ và xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị hại Trần Trung N cho rằng bị cáo H có thái độ hăm dọa, không thể hiện sự ăn ăn hối cải nhưng không cung cấp được tình tiết làm cơ sở tăng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo của bị hại Trần Trung N không có căn cứ chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo, bị hại không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ theo các điều 342, 348 và Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường của bị hại Trần Trung N.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Mai H của bị hại Trần Trung N.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐP, tỉnh Bình Phước.

Về tội danh:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Thị Mai H** phạm tội ***"Hủy hoại tài sản".***

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 50 Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt bị cáo **Trần Thị Mai H 01 (Một) năm 03 (ba) tháng** cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo do có hoàn cảnh khó khăn.

Tuyên giao bị cáo Trần Thị Mai H cho UBND xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với UBND xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh Bình Phước trong việc giáo dục bị cáo H trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Trần Thị Mai H không phải chịu.

- Án phí dân sự phúc thẩm: bị hại Trần Trung N không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND huyện ĐP;
- Chi cục THADS huyện ĐP;
- CQCSĐT huyện ĐP;
- CQTHA HS huyện ĐP;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp BP;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hồng Hạnh